TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2021
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.

2. Ông Nguyễn Thành P.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 04/3/2021 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXX-DS ngày 14/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 27/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân P .

Trụ sở: số 234, đường T, ấp P, thị trấn P , huyện T , tỉnh A .

Người đại diện theo pháp luật: ông Văng Công Hấn, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân P .

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đởm Hùng K , sinh năm 1970 - Nhân viên Quỹ tín dụng nhân dân P (Văn bản ủy quyền ngày 31/01/2021) (có mặt).

Địa chỉ: số 234, đường T, ấp P, thị trấn P , huyện T , tỉnh A .

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hoàn G , sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 05/3/2021 và ngày 04/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân P (do ông Đởm Hùng K , đại diện) trình bày: ngày 14/01/2019, ông Nguyễn Hoàn G có đến Quỹ tín dụng nhân dân P ký hợp đồng tín dụng số 16/19TCVK/HĐTD để vay số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích vay: sinh hoạt gia đình. Thời hạn vay: 18 tháng (kể từ ngày 14/01/2019 đến ngày 14/7/2020), lãi suất vay 18%/năm. Hình thức vay tín chấp, ông G trả góp cho Quỹ tín dụng vào ngày 14 (dương lịch) hàng tháng. Sau khi vay, ông Nguyễn Hoàn G đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P được 01 lần vào ngày 22/02/2019 với số tiền 1.496.700 đồng (vốn: 1.112.000 đồng, lãi 384.700 đồng) rồi ngưng. Sau đó, Quỹ tín dụng nhân dân P đã nhiều lần cử nhân viên đến gặp ông G để thu hồi vốn, lãi nhưng ông hứa hẹn mà không thực hiện. Nay Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu ông Nguyễn Hoàn G có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/6/2021 là 28.174.600 đồng (trong đó nợ gốc là 18.888.000 đồng, lãi là 9.286.600 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàn G vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân P với ông Nguyễn Hoàn G là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Nguyễn Hoàn G có địa chỉ tại ấp V, xã V , huyện T , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoàn G đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông G đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Giang.

[4] Về nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân P khởi kiện ông Nguyễn Hoàn G để yêu cầu trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/6/2021 là 28.174.600 đồng (trong đó nợ gốc là 18.888.000 đồng, lãi là 9.286.600 đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng tín dụng số 16/19TCVK/HĐTD ngày 14/01/2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân P với ông Nguyễn Hoàn G .

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, Hợp đồng tín dụng số 16/19TCVK/HĐTD ngày 14/01/2019 giữa Quỹ tín dụng nhân dân P với ông Nguyễn Hoàn G được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Sau khi vay, ông G đã trả được số tiền 1.496.700 đồng (vốn: 1.112.000 đồng, lãi 384.700 đồng) thì ngưng cho đến nay.

[4.2] Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoàn G để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ. Mặc dù ông G trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên. Do đó, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 16/19TCVK/HĐTD ngày 14/01/2019 và Bảng kê tính lãi ngày 07/6/2021, Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Hoàn G có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/6/2021 là 28.174.600 đồng (trong đó nợ gốc là 18.888.000 đồng; lãi là 9.286.600 đồng) và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hoàn G bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Quỹ tín dụng nhân dân P không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân P

1.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàn G có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền gốc, lãi tính đến ngày 07/6/2021 là 28.174.600 đồng (hai mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng), trong đó nợ gốc là 18.888.000 đồng, lãi là 9.286.600 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Hoàn G phải chịu 1.408.730 đồng (một triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Quỹ tín dụng nhân dân P không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 660.350 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn, ba trăm năm mươi đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008209, ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A .

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A ;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H